TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1952/2017/DS-ST
Ngày: 11-9-2017
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Linh Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Cẩm Vân
2. Bà Nguyễn Thị Bính Thân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thương, thư ký Tòa án nhân dân quận B Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B Thạnh *tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận B Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 0776/2016/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2016, về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295A/2017/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn là bà Phạm Thị Hồng V; địa chỉ: 97B/6 khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố B, tỉnh Đ

Bị đơn là ông Nguyễn Văn C; địa chỉ:102/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận B, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Đ; địa chỉ: 102/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, quận B, Thành phố H

Người làm chứng là ông Đào Văn B; địa chỉ: 97A/6 khu phố 6, phường Tân Biên, thành phố B, Tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2016 nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng V trình bày và yêu cầu:

Ông Nguyễn Văn C viết giấy mượn của bà tổng số tiền là 70.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/7/2014 và giấy mượn tiền ngày 10/9/2014. Thời hạn trả nợ theo giấy nợ sau cùng vào cuối tháng 11 năm 2014. Tuy nhiên đến nay ông Nguyễn Văn C vẫn chưa trả nợ theo cam kết. Nay bà yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả lại cho bà số tiền là 70.000.000 đồng và không yêu cầu bà Vũ Thị Đ là vợ của ông Nguyễn Văn C phải liên đới trả nợ cùng ông C. Ngoài ra, bà không còn bất cứ yêu cầu nào khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án thực hiện thủ tục tống đạt thông báo thụ lý vụ án nhưng cho đến nay vẫn không nộp (gửi) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các chứng cứ, tài liệu kèm theo. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục tống đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng bị đơn cũng không đến Tòa án để đưa ra ý kiến và nộp các tài liệu, chứng cứ để xem xét, nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Đ trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Văn C, số tiền mà ông C viết giấy mượn đối với bà Phạm Thị Hồng V bà hoàn toàn không biết và không liên quan đến. Vì vậy, trong vụ án này bà không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu gì.

Người làm chứng là ông Đào Văn B trình bày: Ngày 10/9/2014, ông có chứng kiến bà Phạm Thị Hồng V giao tiền cho ông Nguyễn Văn C với số tiền là 20.000.000 đồng. Nay bà Phạm Thị Hồng V khởi kiện ông Nguyễn Văn C ông không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử. Về giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ quy định của pháp luật về tố tụng. Người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia vụ án. Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng:*

Bị đơn là ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

2. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự đây là loại vụ việc tranh chấp về dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy mượn tiền ngày 01/7/2014 và ngày 10/9/2014 thể hiện ông Nguyễn Văn C mượn của bà Phạm Thị Hồng V tổng cộng là 70.000.000 đồng. Tại các giấy mượn tiền nêu trên đều thể hiện thời hạn ông Nguyễn Văn C phải trả tiền, tuy nhiên khi đến hạn ông Nguyễn Văn C vẫn không trả nợ. Vì vậy bà Phạm Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả số tiền nêu trên là có cở sở.

Tại phiên tòa bà Phạm Thị Hồng V yêu cầu bà Vũ Thị Đ là vợ của ông Nguyễn Văn C phải có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng ông Nguyễn Văn C, về phía bà Vũ Thị Đ cũng đồng ý với yêu cầu này của bà Phạm Thị Hồng V. Do đó, trong vụ án này bà Vũ Thị Đ phải có trách nhiệm trả nợ cùng với ông Nguyễn Văn C.

Về số tiền nợ: Tại phiên tòa bà Phạm Thị Hồng V yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả cho bà số tiền 70.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 01/7/2014 và ngày 10/9/2014 ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Còn đối với số tiền 7.000.000 đồng do khi cho ông Nguyễn Văn C mượn, đôi bên không lập giấy nợ nên bà không có chứng cứ để chứng minh, vì vậy đối với số tiền này, bà không yêu cầu Tòa án xem xét. Về phía bà Vũ Thị Đ đề nghị được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Vũ Thị Đ không được bà Phạm Thị Hồng V chấp nhận nên không có cơ sở để xem xét. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Đ phải trả số tiền nợ nêu trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tiền lãi: Tại phiên Tòa, bà Phạm Thị Hồng V không yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Đ phải trả tiền lãi đối với số tiền 70.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Hồng V đối với yêu cầu này.

Ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Đ còn phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền, thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 305 Bộ luật Dân sự 2005 kể từ thời điểm bà Phạm Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng V được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 70.000.000 đồng × 5% = 3.500.000 đồng.

Hoàn lại cho bà Phạm Thị Hồng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.026.000 đồng theo biên lai thu số 0007762 ngày 10/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B Thạnh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, khoản 1 Điều 474, khoản 2 Điều 305 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là bà Phạm Thị Hồng V, buộc ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Đ phải trả số tiền là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/7/2014 và giấy mượn tiền ngày 10/9/2014 làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hủy giấy mượn tiền ngày 01/7/2014 và giấy mượn tiền ngày 10/9/2014 giữa bà Phạm Thị Hồng V và ông Nguyễn Văn C.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Hồng V không yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Đ trả tiền lãi đối với số tiền đã mượn là 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ khi bà Phạm Thị Hồng V có đơn yêu cầu thi hành án, ông Nguyễn Văn C, bà Vũ Thị Đ chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn C và bà Vũ Thị Đ phải chịu án phí 3.500.000 (ba triệu năm trăm ngàn) đồng;

Bà Phạm Thị Hồng V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn lại cho bà Phạm Thị Hồng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.026.000 (bốn triệu không trăm hai mươi sáu ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0007762 ngày 10/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng C thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Hồng V, bà Vũ Thị Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND Q. B Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Huỳnh Linh Phượng